

Bản án số: 107/2020/HS-ST
Ngày: 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và ông Nguyễn Đức Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, tên gọi khác: K; sinh ngày 07/9/1990, tại A. L, H. P. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ: Hà Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 03/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 21/02/1993, tại U. B, Q. N. Nơi cư trú: Tổ 40B, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Q; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh D và bà Đồng Thị N; vợ: Lưu Hồng H, sinh năm: 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến:***

1. Ông Nguyễn Quang Ng, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường T, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường T, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và Hoàng Văn T là bạn quen biết xã hội. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 03/6/2020, L gọi điện nhờ T mua hộ 500.000 đồng ma túy “đá” để sử dụng, T đồng ý. Một lúc sau L gọi điện hỏi xem T mua được chưa, nếu chưa có tiền thì L đến đưa tiền cho. T nói không cần thì L bảo cứ mua xong mang đến cho L ở khu vực chân cầu Đ, phường P, thành phố U. T đồng ý và gọi điện cho Đinh Đức N nhà ở tổ 3, khu 1, phường T, thành phố U hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá” rồi đi xe mô tô đến nhà N. Tại đây N nhận tiền và đưa cho T 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm, chứa chất tinh thể màu trắng, T cho túi nilon vào vỏ bao thuốc lá mang theo rồi cất vào túi áo phía trước bên phải. Khoảng 11 giờ 48 phút cùng ngày khi T vừa đi từ nhà N ra được khoảng 100m thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy T vừa mua. Ngoài ra còn thu giữ của T: 01 ống thủy tinh màu trắng dài 10cm, một đầu thẳng, một đầu uốn cong có bầu tròn; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đỏ đen, cùng sim số 0328.281.158; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu xám đen, cùng sim số 0366.136.196; 01 xe mô tô Honda Airblade BKS 29X5-017...

Căn cứ lời khai của Hoàng Văn T, cùng ngày Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L, thu giữ của L 630.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, cùng sim số 0963.022.548.

Tại bản kết luận giám định số 632/KLGD, ngày 07/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,4 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn T và Nguyễn Văn L đều khai nhận hành vi phạm tội như trên, L khai số tiền 630.000 đồng bị thu giữ, L định trả cho T 500.000 đồng và cho thêm T 100.000 đồng tiền xăng.

Tại cáo trạng số: 93/CT-VKSUB ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Hoàng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo L); Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo Hoàng Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính

từ ngày các bị cáo bị bắt 03/6/2020.

- *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời, đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Vinataba và 0,35 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 632/KLGD, 02 sim điện thoại số 0328.281.158 và 0963.022.548, 01 ống thủy tinh (nỏ) màu trắng dài khoảng 10cm; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động (01 chiếc hiệu Masstel, màu đỏ đen và 01 chiếc hiệu Samsung màu trắng); trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu xám đen cùng sim số 0366.136.196, trả lại bị cáo L 630.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến ông Nguyễn Quang N, bà Nguyễn Thị L và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường T, thành phố U lập hồi 11 giờ 55 phút, ngày 03/6/2020, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 48 phút, ngày 03/6/2020, tại tổ 3, khu 1, phường T, thành phố U, tỉnh Q, khi Hoàng Văn T vừa mua hộ cho Nguyễn Văn L 0,4 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình. Cả hai bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc với các bị cáo.

** Tình tiết tăng nặng:* Không có.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo L có bố đẻ là người có công với cách mạng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51) Bộ luật hình sự.

**Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy:* Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, L là người nhờ T mua ma túy và còn hứa hẹn trả công cho T, T tiếp nhận ý chí của L một cách tích cực, tự chuẩn bị phương tiện và ứng tiền ra để mua ma túy, nên vai trò của L cao hơn T, HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét các bị cáo mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Số ma túy Methamphetamine, thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, 02 sim điện thoại số 0328.281.158 và 0963.022.548 các bị cáo dùng vào việc phạm tội, 01 vỏ bao thuốc lá vinataba màu vàng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Masstel thu giữ của bị cáo T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của bị cáo L là vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu xám đen cùng sim số 0366.136.196 thu giữ của bị cáo T, bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại bị cáo T; số tiền 630.000 đồng thu giữ của bị cáo L là tiền riêng của bị cáo, nên trả lại cho L.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: Đối với xe mô tô Honda Airblade, màu vàng đồng, BKS 29X5 – 017..., chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Đinh Đức N là người bán ma túy cho T, hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn L** và **Hoàng Văn T** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn L 15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/6/2020.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Văn T 12** (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám số 632/KLGD, 02 sim điện thoại số 0328.281.158 và 0963.022.548, 01 ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 10cm; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động (01 chiếc hiệu Masstel, màu đỏ đen và 01 chiếc hiệu Samsung màu trắng); trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu xám đen cùng sim số 0366.136.196, trả lại bị cáo L 630.000 đồng.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L và Hoàng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

